

Số: 2493/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 25 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1501/QĐ-BGTVT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 156/TTr-SGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực đường bộ thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (*Danh mục thủ tục hành chính được công bố bằng file điện tử đính kèm theo Quyết định này trên hệ thống eGov*).

1. Giao Sở Giao thông vận tải tỉnh cập nhật các thủ tục hành chính đã được bãi bỏ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Cổng dịch vụ công Tây Ninh. Điều chỉnh, hoàn thiện quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính làm cơ sở để xây dựng quy trình điện tử trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và cập nhật đầy đủ lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Đồng thời, niêm yết công khai và giải quyết các thủ tục hành chính này cho cá nhân, tổ chức đúng quy định.

2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm soát chất lượng và cập nhật các nội dung địa phương hoá thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Thông báo mã thủ tục hành chính mới cập nhật cho Sở Giao thông vận tải theo quy định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 và thay thế Danh mục thủ tục hành chính tương ứng, bãi bỏ nội dung số thứ tự 105 tại phụ lục kèm theo được công bố tại Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh; Bãi bỏ nội dung số thứ tự 54 tại phụ lục I kèm theo được công bố tại Quyết định số 2030/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính ban hành mới, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đường bộ và đường thủy nội địa, đang kiểm thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giao thông vận tải thực hiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* 

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- P.KSTT, TTPVHC;
- Lưu: VT, VPUBND tỉnh.

(Hg)

ly

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hồng Thanh



## PHỤ LỤC

# DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THE BÀI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH GIAO THÔNG VẬN TẢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2493 /QĐ-UBND ngày 25 /12/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

## PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

### 1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh: 05 TTHC

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Mã TTHC                | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý   |
|-----|---|------------------------|----------|---------------------|---|----------------------|-----------------------------|--|
| 1   | Cấp Giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ. | 1.000028.000.00.00.H53 | Đường bộ | 03 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"><li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</li><li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.</li><li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li></ul> | Không                | Toàn trình                  | Thông tư số 39/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải |

| STT | Tên thủ tục hành chính  | Mã TTHC                    | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý   |
|-----|---|----------------------------|----------|---------------------|---|----------------------|-----------------------------|--|
| 2   | Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác | 1.001046.<br>000.00.00.H53 | Đường bộ | 10 ngày làm việc    | - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.<br>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh.<br>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | Không                | Một phần                    | Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải |
| 3   | Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường quốc lộ đang khai thác   | 1.001061.<br>000.00.00.H53 | Đường bộ | 07 ngày làm việc    | - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.<br>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND tỉnh.<br>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. | Không                | Một phần                    |  |

| STT | Tên thủ tục hành chính                 | Mã TTHC                | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý   |
|-----|--|------------------------|----------|---------------------|---|----------------------|-----------------------------|--|
| 4   | Công bố đưa bến xe khách vào khai thác | 1.000660.000.00.00.H53 | Đường bộ | 05 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul> | Không                | Một phần                    | Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải |
| 5   | Công bố lại bến xe khách               | 1.000672.000.00.00.H53 | Đường bộ | 05 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul> | Không                | Một phần                    |  |

**PHẦN II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ**

**1. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh: 01 TTHC**

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC được thay thế   | Mã TTHC  | Tên TTHC thay thế  | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện  | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý   |
|-----|----------|--|----------|--|----------|---------------------|---|----------------------|-----------------------------|--|
| 1   | 2.001919 | Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác | Đường bộ | 07 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.</li> </ul> | Không                | Một phần                    | Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải |
| 2   | 1.001087 | Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác  |          |  |          |                     |   |                      |                             |  |

**2. Danh mục thủ tục hành chính cấp huyện: 01 TTHC**

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC được thay thế   | Mã TTHC  | Tên TTHC thay thế  | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý  |
|-----|----------|--|----------|--|----------|---------------------|--|----------------------|-----------------------------|---|
| 1   | 2.001919 | Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác | Đường bộ | 07 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Quản lý đô thị/Phòng kinh tế hạ tầng.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp huyện.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện</li> </ul> | Không                | Một phần                    | <p>Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải</p> |
| 2   | 1.001087 | Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác  |          |  |          |                     |  |                      |                             |   |

### 3. Danh mục thủ tục hành chính cấp xã: 01 TTHC

| STT | Mã TTHC  | Tên TTHC được thay thế   | Mã TTHC  | Tên TTHC thay thế  | Lĩnh vực | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện   | Phí, lệ phí (nếu có) | Mức dịch vụ công trực tuyến | Căn cứ pháp lý   |
|-----|----------|--|----------|--|----------|---------------------|--|----------------------|-----------------------------|--|
| 1   | 2.001919 | Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ, đường bộ cao tốc đang khai thác | 1.013061 | Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác | Đường bộ | 07 ngày làm việc    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã.</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: UBND cấp xã.</li> <li>- Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã.</li> </ul> | Không                | Một phần                    | Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ Giao thông vận tải |
| 2   | 1.001087 | Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ đang khai thác  |          |  |          |                     |  |                      |                             |  |



**PHẦN III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ: 02 TTHC**

| STT | Mã TTHC                    | Tên thủ tục hành chính  | Tên Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ, lý do bãi bỏ   | Lĩnh vực | Cơ quan thực hiện     |
|-----|----------------------------|---|---|----------|-----------------------|
| 1   | 1.000583.000.00<br>.00.H53 | Gia hạn Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đầu nối vào quốc lộ   | Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ | Đường bộ | Sở Giao thông vận tải |
| 2   | 1.001035.000.00<br>.00.H53 | Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ đang khai thác đối với đoạn, tuyến quốc lộ thuộc phạm vi được giao quản lý. |   |          |                       |